

Số: 118/2020/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm 11 chức danh:

- a) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
- c) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- đ) Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
- e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- g) Phó Ban Tuyên giáo kiêm công tác dân vận.
- h) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- i) Nhân viên thú y (ở xã, thị trấn).
- k) Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, khuyến ngư (ở xã, thị trấn).
- l) Nhân viên Văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, cụ thể:

a) Đối với xã: Loại I bố trí tối đa 11 người; loại II bố trí tối đa 10 người; loại III bố trí tối đa 09 người.

b) Đối với thị trấn: Loại I và loại II bố trí tối đa 10 người; loại III bố trí tối đa 09 người.

c) Đối với phường: Bố trí tối đa 08 người.

3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm 03 chức danh:

- a) Bí thư Chi bộ.
- b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.
- c) Trưởng Ban công tác Mặt trận.

4. Chức danh người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố có 05 chức danh:

- a) Phó thôn, Tổ phó tổ dân phố.
- b) Chi Hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- c) Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- d) Chi Hội trưởng Chi hội Nông dân.
- đ) Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

5. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố

a) Bố trí tối đa 03 người đảm nhiệm 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

b) Thực hiện việc kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố phù hợp, đảm bảo số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố tối đa 06 người.

6. Các chức danh khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành gồm: Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế thôn, bản; Bảo vệ dân phố.

7. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố.

7.1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: Cấp xã loại I hưởng hệ số 1,3 mức lương cơ sở; cấp xã loại II và loại III hưởng hệ số 1,2 mức lương cơ sở.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Ban Tuyên giáo kiêm công tác dân vận, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Cấp xã loại I hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở; cấp xã loại II và loại III hưởng hệ số 0,9 mức lương cơ sở.

c) Nhân viên Văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông: Cấp xã loại I hưởng hệ số 1,3 mức lương cơ sở; cấp xã loại II và loại III hưởng hệ số 1,2 mức lương cơ sở.

d) Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, khuyến ngư ở xã, thị trấn: Loại I hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở; loại II và loại III hưởng hệ số 0,9 mức lương cơ sở.

đ) Nhân viên Thú y ở xã, thị trấn: Loại I hưởng hệ số 1,1 mức lương cơ sở; loại II và loại III hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

7.2. Đối với thôn, tổ dân phố

a) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hưởng hệ số 1,1 mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng hệ số 0,6 mức lương cơ sở.

Đối với các thôn có từ 350 hộ trở lên; các thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo: Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn hưởng hệ số 1,6 mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

b) Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố:

Phó thôn, Tổ phó tổ dân phố hưởng hệ số 0,7 mức lương cơ sở; Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh hưởng hệ số 0,15 mức lương cơ sở.

8. Mức phụ cấp (hoặc bồi dưỡng) kiêm nhiệm

a) Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm.

b) Người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh khác có mức phụ cấp hoặc bồi dưỡng lớn hơn 0,5 mức lương cơ sở thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm; nếu kiêm nhiệm thêm các chức danh khác có mức phụ cấp hoặc bồi dưỡng từ 0,5 mức lương cơ sở trở xuống thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm.

c) Phụ cấp (hoặc bồi dưỡng) kiêm nhiệm chức danh không được dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

9. Mức khoán kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã như sau: Đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc là 17 triệu đồng/năm; đối với hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh mỗi tổ chức là 16 triệu đồng/năm.


Mức khoán kinh phí trên thay thế mức kinh phí áp dụng đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quy định tại Khoản 2 Điều 28 Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2017 ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

10. Kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2010 về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2010 về việc bổ sung số lượng, chức danh, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để bố trí thêm một Phó Trưởng Công an xã, thị trấn và Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 về việc quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc quy định số lượng, mức phụ cấp kiêm nhiệm và trợ cấp nghỉ việc một lần do bố trí, sắp xếp, tinh giản đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng